

Phụ lục I
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026 VÀ KẾ
HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
I	Hợp tác xã						
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	717	730	730	765	
	Trong đó:						
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	624	654	654	689	
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	50	30	30	35	
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	1				
	Số hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản	HTX					
	Số hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị	HTX					
	Số hợp tác xã thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	HTX	0		0		
	Số hợp tác xã có thành viên là doanh nghiệp	HTX	0		0		
	Số hợp tác xã có thành viên là người nước ngoài	HTX	0		0		
	Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3.6 về Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả (thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới)	Xã					
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	303.461	303.570	303.570	303.695	
	Trong đó:						
	Số thành viên mới	Thành viên					
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên					
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	5.819	5.949	5.949	6.094	
	Trong đó:						
	Số lao động thường xuyên mới	Người					
	Số lao động thường xuyên là thành viên hợp tác xã	Người					
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	2.947	2.967	2.967	3.057	
	Trong đó:						
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	1.433	1.432	1.432	1.535	
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	613	628	628	660	
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	1.742	1.753	1.753	1.763	
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	57,7	58,7	58,7	59,7	
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	202	210	210	212	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	55,5	56,5	56,5	57,5	
II	Liên hiệp hợp tác xã						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	2	2	2	2	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX	1	1	1	1	
	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	LH HTX	1		0		
	Số liên hiệp hợp tác xã giải thể	LH HTX	0		0		
	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	LH HTX	0		0		
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX					
3	Tổng số lao động trong liên hiệp hợp tác xã	Người					
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm					
5	Lãi bình quân của một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm					
III	Tổ hợp tác						
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	350	350	350	350	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số THT có đăng ký hoạt động với cơ quan đăng ký kinh doanh	THT					
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên					
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên					
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm					
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm					

Phụ lục II
SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH
NGHỀ NĂM 2026 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2026
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	717	730	730	765	
	Chia ra:						
	Hợp tác xã nông nghiệp	HTX	529		541		
	Hợp tác xã công nghiệp - xây dựng	HTX	21		21		
	Hợp tác xã tài chính, ngân hàng và bảo hiểm		18		18		
	Hợp tác xã thương mại - dịch vụ và khác	HTX	149		150		
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	2		2		
	Chia ra:						
	Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp	LHHTX	1		1		
	Liên hiệp hợp tác xã công nghiệp -	LHHTX					
	Liên hiệp hợp tác xã tài chính, ngân	LHHTX					
	Liên hiệp hợp tác xã thương mại -	LHHTX	1		1		
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	350		350		
	Chia ra:						
	Tổ hợp tác nông nghiệp	THT					
	Tổ hợp tác phi nông nghiệp	THT					

Phụ lục III

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ
TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026 VÀ KẾ HOẠCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2027**

(Kèm theo Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2026		Kế hoạch 2027		Ghi chú
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC KTTT		1.182	1.182	0	7.493	
1	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực		0	0	0	4.700	
	- Đào tạo	Người	0	0	0	0	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
	Nguồn vốn khác	Tr đồng					
	- Bồi dưỡng	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0	0	0	4.700	
	Trong đó						
	Ngân sách trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	0	0	0	4.700	
	Nguồn vốn khác	Tr đồng					
	- Hỗ trợ kinh phí biên soạn, xây dựng, phát hành chương trình, giáo trình.						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
	Nguồn vốn khác	Tr đồng					
	- Hỗ trợ lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức KTTT	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Ngân sách trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
	Nguồn vốn khác	Tr đồng					
	- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
	Nguồn vốn khác	Tr đồng					

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2026		Kế hoạch 2027		Ghi chú
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
2	Hỗ trợ thông tin		243	243	0	409	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	243	243	0	409	
	Trong đó						
	Ngân sách trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	243	243	0	409	
	Nguồn vốn khác	Tr đồng					
3	Hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn						
	- Số THT, HTX, LHHTX, cá nhân, tổ chức được hỗ trợ						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng					
	Nguồn vốn khác	Tr đồng					
4	Hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả		135	135	0	501	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	135	135	0	501	
	Trong đó						
	Ngân sách trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	135	135	0	501	
	Nguồn vốn khác	Tr đồng					
5	Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		468	468	0	600	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	468	468	0	600	
	Trong đó						
	Ngân sách trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	468	468	0	600	
	Nguồn vốn khác	Tr đồng					
6	Hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường		336	336	0	1.283	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	336	336	0	1.283	
	Trong đó						
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng					
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	336	336	0	1.283	
	Nguồn vốn khác	Tr đồng					
7	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	Trong đó						
	Ngân sách trung ương	Tr đồng					

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2026		Kế hoạch 2027		Ghi chú
			Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
8	Chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ						
	Tổng giá trị tài sản được chuyển giao	Tr đồng					
9	Hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro						
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
II	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP						
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng		0	0	0	0	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ						
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					
2	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh		0	0	0	0	
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX					
	Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng					
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng					
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng					
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng					